TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **873**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

Căn cứ Điều 5, Điều 6, Điều 7 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 838/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh **Đặng Nhật M,** sinh năm 1996

CCCD số 001096008953 do Cục C về TTXH cấp ngày 10/07/2021.

Nơi thường trú: 14 ngõ G L, phường T, thành phố Hà Nội.

- Chị **Nguyễn Quỳnh L**, sinh năm 1996

Căn cước số 001196010628 do Cục C về TTXH cấp ngày 16/04/2021.

Nơi thường trú: 65 ngách B Â, phường H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Đặng Nhật M và chị Nguyễn Quỳnh Liên kết H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận T, thành phố Hà Nội (nay là Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hà Nội)

theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2025 ngày 11/01/2025 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về tình cảm:* Anh Đặng Nhật M và chị Nguyễn Quỳnh L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh M1, chị L xác nhận không có con chung, hiện tại chị L không mang thai nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung* (động sản và bất động sản): Ông Nguyễn Duy L1 và bà Phạm Thị Đ xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- *Về các khoản vay nợ*: Anh Đặng Nhật M và chị Nguyễn Quỳnh L xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Chị Nguyễn Quỳnh L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001226 ngày 14/7/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1 – Hà Nội;
- THADS Thành phố Hà Nội;
- UBND phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội (CNKH số 09/2025);
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung